

Số: 35 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 13 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ Tướng Chính phủ về tiếp tục Đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Công văn số 209/TCTTKĐA ngày 01/02/2023 của Tổ công tác triển khai về việc xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023. Để tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023 và những năm tiếp theo; trên cơ sở đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 516/TTr-CAT-PC06 ngày 17/02/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 06 trong năm 2023 và những năm tiếp theo; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị, địa phương từ tỉnh đến cơ sở trong công tác triển khai thực hiện.

2. Tập trung phân đấu hoàn thành các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phục vụ 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

3. Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, thời gian thực hiện, trách nhiệm hoàn thành để phân công cho các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện Đề án 06 theo phương châm: “Chủ động, làm đến đâu chắc đến đó”, “giải quyết công việc linh hoạt, hiệu quả, khoa học” và “có lộ trình thực hiện cụ thể”.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo tiêu chí: “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. **Đẩy mạnh tuyên truyền, huy động sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong thực hiện Đề án 06**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền

hình Thái Bình, Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và các phương tiện truyền thông khác.

b) Đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền (pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại bộ phận một cửa, trên màn hình led...); trong đó, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò các Tổ công tác Đề án 06 cơ sở, Tổ công nghệ số cộng đồng... Tạo mã Qrcode để người dân truy cập vào trang hướng dẫn về Căn cước công dân, Định danh điện tử và Dịch vụ công trực tuyến.

c) Nâng cao công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06

a) Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp cần quan tâm, chỉ đạo, thúc đẩy, vào cuộc tích cực hơn nữa để triển khai thực hiện Đề án với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả.

b) Tăng cường quán triệt nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06 trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh 5 năm và hằng năm.

c) Có cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp, khắc phục vướng mắc cho cấp cơ sở.

d) Lấy kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3. Hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06

a) Chủ động rà soát, đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý, nhất là xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại, trong đó ưu tiên tập trung xây dựng, sửa đổi bổ sung nhanh nhất các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương chỉ đạo hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết dứt điểm các trường hợp vướng mắc để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

4. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính

a) Hoàn thiện hạ tầng phục vụ thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

b) Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã cung cấp trên môi trường mạng, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia; rà soát, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng

nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

c) Tập trung thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính, trong đó đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu hồ tịch của ngành tư pháp, dữ liệu đất đai của ngành tài nguyên và môi trường, dữ liệu thông tin thuê bao điện thoại... nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

d) Tập trung hoàn thành và triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công tại Đề án 06 và 28 dịch vụ công tại Quyết định 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ); tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến/trực tiếp năm 2023 đối với các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg của Thủ tướng đạt tối thiểu 50% trở lên.

đ) Chủ động hướng dẫn tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tập trung triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

5. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối dùng chung, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Thường xuyên rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ cấp tỉnh đến cơ sở; khẩn trương khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để xảy ra bất cứ sơ hở, thiếu sót dẫn đến lọt dữ liệu.

b) Tiếp tục duy trì công tác “nuôi sống, làm sạch” dữ liệu dân cư, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương phải được “làm sạch”, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

6. Đảm bảo nguồn nhân lực, kinh phí triển khai Đề án 06

a) Kiện toàn Tổ công tác Đề án 06 các cấp theo hướng bổ sung một số lãnh đạo các sở, ngành, địa phương tham gia để tăng cường chỉ đạo thực hiện Đề án 06 có hiệu quả.

b) Tăng cường đào tạo, thu hút, tuyển dụng, bố trí, đãi ngộ nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, hạn chế tình trạng chảy máu chất xám. Đảm bảo nguồn nhân lực tại 03 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

c) Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của

Đề án 06, trước mắt tập trung kinh phí phục vụ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 năm 2023 và các năm tiếp theo.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại địa phương.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06 các cấp.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

d) Thực hiện cấp thẻ Căn cước công dân và tài khoản Định danh điện tử cho công dân theo chỉ đạo của Bộ Công an.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành chỉ tiêu được giao trong năm 2023.

đ) Tham mưu, hướng dẫn, triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công có sử dụng thông tin về công dân, nhất là trong thời gian đầu bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

e) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai 02 dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai tử - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú- trợ cấp mai tang phí.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Trung ương.

g) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, lựa chọn một số Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã triển khai mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến, đánh giá hiệu quả mô hình, từ đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai trên toàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

h) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xây dựng mô hình tiếp nhận thông báo lưu trú tại các cơ sở khám chữa bệnh, trường học, cơ sở kinh doanh lưu trú qua ứng dụng VNeID.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiến hành sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Đề án 06; lựa chọn, xét, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (quan Ban Thi đua – Khen thưởng, Sở Nội vụ) khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 vào dịp sơ kết, tổng kết; xử lý những đơn vị, cá nhân không hoàn thành, thực hiện chậm, muộn tiến độ các nhiệm vụ Đề án 06 hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra các thủ tục hành chính không đúng quy định.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

k) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường việc tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

l) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Theo đề nghị của các đơn vị chủ trì.

m) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch và số hóa, làm sạch dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm tạo bộ dữ liệu dùng chung phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan đến lĩnh vực tư pháp trong thời gian tới.

Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

b) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

c) Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, lựa chọn một số Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã triển khai mô hình điểm dịch vụ

công trực tuyến, đánh giá hiệu quả mô hình, từ đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai trên toàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để số hóa dữ liệu tại bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo lộ trình Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ (Bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, Bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023).

đ) Phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị có chức năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nghiên cứu, sử dụng phù hợp, hiệu quả 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của Luật Cư trú.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

e) Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ của Quyết định số 766/QĐ-TTg.

g) Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được phân công; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả, tiến độ thực hiện của các đơn vị.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3. Sở Tài chính

a) Căn cứ quy định của pháp luật và khả năng điều kiện bảo đảm của ngân sách chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 theo hướng giảm 50% lệ phí đối với tất cả các thủ tục thuộc các lĩnh vực (trừ một số lĩnh vực đã có văn bản quy định cụ thể) khi thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023..

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

5. Sở Tư pháp

a) Tiếp tục thực hiện số hóa sổ hộ tịch theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp nhằm rà soát, đối sánh làm sạch dữ liệu về dân cư và tạo thành bộ dữ liệu dùng chung phục vụ khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan đến lĩnh vực Tư pháp trong thời gian tới.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành tham mưu ban hành Kế hoạch trong tháng 4/2023 và thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phục vụ triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNeID.

Thời gian hoàn thành: Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các biểu mẫu điện tử tờ khai trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thiết yếu ban hành theo Đề án 06 để người dân khai trực tiếp vào tờ khai điện tử không phải tải mẫu đơn, khai và scan tờ khai để nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

d) Chỉ đạo, ban hành hướng dẫn gửi các tổ chức công chứng trên địa bàn tỉnh 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú:

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị triển khai Đề án của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân cấp huyện, cấp xã bảo đảm

an ninh, an toàn theo hướng dẫn tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Công an tỉnh thường xuyên giám sát, kiểm tra an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, các nhà mạng trên địa bàn tỉnh xử lý dứt điểm tình trạng Sim rác; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện nhấn tin nghiệp vụ khi có đề xuất từ Công an tỉnh; cung cấp sim chính chủ cho đối tượng đủ 14 tuổi phục vụ đăng ký tài khoản trên Công dịch vụ công quốc gia để đăng ký hồ sơ cấp mới Căn cước công dân gắn chip qua dịch vụ công và các thủ tục hành chính trực tuyến khác.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thành phố và Đài Truyền thanh cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai Đề án 06 và 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ Tạm trú trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, doanh nghiệp biết thực hiện.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

đ) Tiếp tục tổng hợp, đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ cấp chứng thư số cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo Đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4/2023 và thực hiện thường xuyên.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành tập huấn trong Quý II/2023.

g) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai mã QRCode tại các bộ phận tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, điểm tập trung đông người, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố để tuyên truyền đến người dân hiểu về dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và các nội dung tuyên truyền khác.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

h) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

i) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế

hoạch đào tạo, tuyển dụng công chức về an toàn thông tin; rà soát, điều động, phân công các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại các đơn vị.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành Kế hoạch trong tháng 3/2023 và sau đó thực hiện theo Kế hoạch.

k) Phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh trên cơ sở dữ liệu hộ tịch đã được nhập trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư triển khai giải pháp tạo lập dữ liệu dùng chung cho tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi tỉnh Thái Bình hoàn thành việc nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng công chức về an toàn thông tin; rà soát, điều động, phân công các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại các đơn vị.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành Kế hoạch trong tháng 4/2023 và sau đó thực hiện theo Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị chức năng tiếp tục hoàn thiện dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Bình theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

8. Sở Y tế

a) Chỉ đạo thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế... vào cơ sở dữ liệu của ngành y tế.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Tiếp tục thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm chính xác, đúng quy định của pháp luật.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn đẩy mạnh hướng dẫn sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ Bảo hiểm y tế trong khám chữa

bệnh; sử dụng thiết bị đọc mã QRCode đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám chữa bệnh bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VNeID.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

đ) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh khai báo lưu trú trên VNeID để phục vụ công tác, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành triển khai trong tháng 4/2023.

e) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thu, nộp học phí không dùng tiền mặt.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Chỉ đạo các trường trên địa bàn tỉnh triển khai sử dụng thiết bị xác minh di động để phòng chống gian lận trong thi cử.

Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2023.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện đối sánh, làm sạch, đồng bộ dữ liệu các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (hộ nghèo, cận nghèo, người có công...) trên địa bàn tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Quý I/2023.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện điểm cấp tài khoản an sinh xã hội để thực hiện chi trả các khoản trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobie money...) từ ngân sách nhà nước...

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành Kế hoạch trong tháng 3, sau đó thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Triển khai thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin người lao động trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại văn bản số 222/LĐTĐ-BHXH-VL ngày 31/01/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện tiểu Đề án "Hỗ trợ việc làm bền vững" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 về quản lý lao động gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình

a) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành cấp tài khoản an sinh, thực hiện chi trả các khoản trợ cấp qua tài khoản (không dùng tiền mặt) cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile money...) từ ngân sách nhà nước.

Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, công nghệ, nhân lực làm sạch dữ liệu khách hàng ..., sẵn sàng triển khai thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Xây dựng, hoàn thành Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Bình, sớm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực đất đai phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

c) Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu ban hành kèm theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

13. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị có liên quan hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản để thực hiện việc kết nối chia sẻ dữ liệu Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đã cấp trước năm 2009 với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước về việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

14. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh để cập nhật, bổ sung số định danh cá nhân, căn cước công dân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm xã hội và được xác thực đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Quý II/2023.

b) Đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công của ngành, nhất là các dịch vụ công ban hành theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

d) Tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế chỉ đạo 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ Bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

15. Cục thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

b) Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành thuế.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

16. Tòa án nhân dân tỉnh: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên phục vụ kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án và Cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

17. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá

trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức, viên chức trong ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

18. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

b) Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành giao thông.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên;

c) Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu kết quả khám sức khỏe điện tử để đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe toàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023

19. Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và công nghệ: Rà soát, triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

20. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Chỉ đạo các tổ chức đoàn trực thuộc phát huy vai trò thanh niên xung kích trong tiến trình chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06; xây dựng, đưa ra các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai Đề án 06, đặc biệt là nâng cao tỉ lệ kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID; sử dụng dịch vụ công trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành triển khai trong tháng 4/2023, sau đó thực hiện thường xuyên.

21. Hội Cựu chiến binh tỉnh: Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phối hợp tốt với các đơn vị chức năng tổ chức triển khai, thực hiện công tác thu thập, nhập thông tin quản lý hội viên Hội Cựu chiến binh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023 và thực hiện thường xuyên.

22. Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình: Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06, định danh điện tử và 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ Tạm trú trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, doanh nghiệp biết thực hiện.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

23. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

để người dân sử dụng VNeID tài khoản mức 2 tương đương với thẻ Căn cước công dân, bảo hiểm y tế trong quá trình giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính. Chỉ đạo các đơn vị chức năng chấp nhận việc người dân sử dụng thông tin Căn cước công dân trong ứng dụng thay cho Căn cước công dân vật lý.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

b) Điều tra cơ bản đặc thù của từng đơn vị hành chính trên địa bàn để triển khai mô hình dịch vụ công có hiệu quả.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

c) Hoàn thành xây dựng mô hình điểm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

d) Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện việc áp dụng 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

e) Chỉ đạo Bộ phận một cửa tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trong quá trình tiếp công dân tiến hành tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản Định danh điện tử thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành chỉ đạo trong tháng 3/2023, sau đó thực hiện thường xuyên.

g) Chỉ đạo Bộ phận một cửa tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Cấp huyện từ ngày 01/12/2022; cấp xã từ 01/6/2023.

h) Bố trí, hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để các Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2023.

i) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã huy động nguồn nhân lực để làm sạch dữ liệu của ngành Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể... để kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 các cấp thực hiện thống kê, rà soát, cập nhật làm sạch dữ liệu đảm bảo thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Kế hoạch gửi về Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày 10/3/2023 để theo dõi (yêu cầu Kế hoạch

tháng cuối cùng của Quý), 6 tháng (trước ngày 15/6), 01 năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả về Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ.

3. Giao Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực là đầu mối có trách nhiệm thường xuyên trao đổi với Cục C06 - Bộ Công an để báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án 06 và báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh để chỉ đạo, giải quyết.

4. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời với Công an tỉnh trong công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai, thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, đơn vị, địa phương; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Đề xuất giao ban hằng tháng để đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện hoặc giao ban đột xuất khi có những nội dung yêu cầu chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành theo tiến độ đã đề ra.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải chủ động bám sát các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương và trong Kế hoạch này để cụ thể hóa bằng kế hoạch, chương trình hành động; từ đó chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 theo phương châm "Chủ động, nêu gương, trách nhiệm, hiệu quả".

6. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trên cơ sở đề nghị của Công an tỉnh, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 vào dịp sơ kết, tổng kết bảo đảm theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Tổ công tác Đề án 06 của tỉnh (qua Mạng Văn phòng điện tử liên thông Công an tỉnh) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *trung*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

DS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Bích Hằng